**Tuần 12**

# **BÀI 9 – TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII - Tiết 35, 36**

***Thời gian thực hiện 2 tiết***

Ngày dạy 23/ 11/12022 Lớp: 6a2, 6a3, 6a4

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Chứng minh chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập thời nhà Tần

- Lập sơ đồ timeline lịch sử từ nhà Hán tới nhà Tuỳ

- Liệt kê những lĩnh vực thành tựu văn hoá Trung Quốc cổ đại

2. Về năng lực

|  |  |
| --- | --- |
| ***Năng lực chung*** | ***Năng lực đặc thù bộ môn*** |
| Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua các hoạt động nhómNăng lực giải quyết vấn đề thông qua việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhómNăng lực ngôn ngữ thông qua hoạt động trình bày nói và viết | Năng lực khai thác và sử dụng các tư liệu lịch sửNăng lực tái hiện và phục dựng lịch sửNăng lực vận dụng và thực hành lịch sửNăng lực phân tích ý nghĩa và tầm quan trọng của sự kiện |

3. Về phẩm chất

Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử

- Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong văn hoá của các dân tộc khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGV, SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Lược đồ Trung Quốc cổ đại phóng to, Lược đồ thống nhất lãnh thổ Trung Quốc thời Tần Thủy Hoàng.

- Một số hình ảnh về thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**

Giới thiệu cho HS một số điều đặc biệt ở đất nước Trung Quốc

**b. Nội dung:** HS thực hiện bài tập đúng sai về những điều HS nghĩ về Trung Quốc

**c. Sản phẩm**

- Có thể sẽ không có HS nào trả lời đúng hết được 10 câu hỏi, khi đó Giáo viên có thể trao thưởng cho HS trả lời được nhiều nhất, và Giáo viên đưa ra đáp án để HS có thêm những thông tin thú vị về đất nước Trung Quốc.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông tin thú vị về Trung Quốc** | **Đ** | **S** |
| 1 | Trung Quốc cổ đại có diện tích lớn hơn Trung Quốc ngày nay. | **Đ** |  |
| 2 | Người Trung Quốc rất thích con số 4 |  | **S** |
| 3 | Giấy, đồng hồ, La bàn, thuốc súng đều là phát minh của người Trung Quốc. | **Đ** |  |
| 4 | Trung Quốc là tên gọi duy nhất trong tất cả các giai đoạn Lịch sử. |  | **S** |
| 5 | Giấy vệ sinh cũng là một phát minh của người Trung Quốc | **Đ** |  |
| 6 | Người Trung Quốc ăn nước mắm giống như người Việt |  | **S** |
| 7 | Kem được người Trung Quốc phát hiện cách đây 4000 năm | **Đ** |  |
| 8 | Cô dâu Trung Quốc sẽ mặc váy đỏ trong hôn lễ thay vì áo trắng. | **Đ** |  |
| 9 | Người Trung Quốc kiêng dùng đũa trong bữa ăn. |  | **S** |
| 10 | Trung Quốc có dân số lớn nhất trên Trái đất. | **Đ** |  |

**d. Tổ chức thực hiện**

* 15 học sinh đứng ở vị trí giữa lớp, cùng tham gia trò chơi.
* Giáo viên sẽ đưa ra các câu hỏi, học sinh sẽ cùng lựa chọn đáp án đúng hoặc sai cho câu hỏi đó.
* Học sinh sẽ đưa ra câu trả lời bằng cách di chuyển: Nếu chọn đáp án là ĐÚNG, học sinh sẽ di chuyển lên bục giảng. Nếu chọn đáp án là SAI, học sinh sẽ di chuyển về cuối lớp.
* Giáo viên sẽ công bố đáp án, ai có đáp án giống với giáo viên được ở lại. Ai có đáp án khác phải về chỗ. Người còn lại cuối cùng là người chiến thắng

**Hoạt động 2 (làm việc cá nhân): Tìm hiểu sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần**

**a. Mục tiêu**

Chứng minh chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập thời nhà Tần

**b. Nội dung:** HS hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm**

- Nhà Tần thống nhất Trung Quốc

+ Thống nhất lãnh thổ: hợp nhất các quốc gia (Yên, Tề, Sở…) thành 1 nước duy nhất là Tần, chia đất nước thành 36 quận (không lập chư hầu như nhà Chu).

+ Thống nhất dụng chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết và pháp luật chung cho cả nước.

- Nhà Tần xác lập chế độ phong kiến Trung Quốc

 Xã hội nhà Tần đã có sự chuyển biến, xuất hiện bộ phận địa chủ sở hữu tư về ruộng đất, cho nông dân cày cấy và thu tô thuế. Vì thế thời Tần chế độ phong kiến được xác lập

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: Hoàn thành phiếu học tập 2

*1. Tìm dẫn chứng, chứng minh thời nhà Tần, chế độ phong kiến được xác lập?*

*2. Dựa vào tài liệu học tập về nhà Tần, hãy tìm chính sách của Tần Thủy Hoàng và những mặt tích cực và hạn chế của những chính sách đó?*

*Thời gian: 6 phút*

- Giáo viên gọi 1 HS báo cáo sản phẩm, các HS khác bổ sung, nhận xét (4 phút)

- Giáo viên tổng kết hoạt động ( 1 phút)

**Hoạt động 3: Giáo viên thuyết trình về sự phát triển của các triều đại phong kiến Trung Quốc đến thế kỉ VII**

Giáo viên giảng quá trình phát triển của các triều đại từ Hán tới Tuỳ ( 4 phút)

Nhà Tần tồn tại 15 năm, rồi suy yếu, đất nước lại bị chia cắt bởi các thế lực, cuối cùng thế lực của Lưu Bang (xuất thân từ địa chủ) đã giành thắng lợi, lên ngôi lập ra nhà Hán.



Sau khi nhà Hán suy yếu, Trung Quốc lại rơi vào tình trạng rối ren vì các thế lực phong kiến nổi lên tranh giành quyền lực: *thời Tam quốc* **(220-280**), tiếp đó là *Tấn, Nam - Bắc triều* (các bộ tộc du mục thiểu số xâm nhập và khống chế 1 vùng lãnh thổ phía Bắc Trung Quốc, lập ra nhiều nước nhỏ).



Sau đó, *nhà Tùy* thống nhất lại năm 589



**3. Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tuỳ**

Sau khi nhà Tần sụp đổ, nhà Hán được thành lập (206 TCN – 220). Sau khi nhà Hán sụp đổ, lịch sử Trung Quốc liên tiếp trải qua các thời đại *Tam quốc* (220-280), tiếp đó là *Tấn (280 – 420), Nam - Bắc triều (420 – 581).* Nhà Tùy thống nhất lại năm 589.

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về các trường phái tư tưởng của Trung Quốc cổ đại**

**a. Mục tiêu**

HS chỉ ra nội dung của 4 trường phái tư tưởng Nho gia, Pháp gia, Mặc gia, Đạo gia.

b. Nội dung: Hoạt động Thinh – Pair – Share và hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm**

- HS có thể gặp khó khăn khi sắp xếp tư tưởng của Mặc gia bởi vì HS ít được tiếp cận với tư tưởng này trong cuộc sống, vậy nên Giáo viên có thể tới hỗ trợ HS, giải thích về người sáng lập và nội dung tư tưởng này cho HS.

|  |  |
| --- | --- |
| Nho gia(Khổng Tử) | “Kẻ sĩ không lo người đời chỉ biết mình mà chỉ sợ mình bất tài thôi”*“*Dùng đạo đức để hướng dẫn chỉ đạo dân, dùng lễ nghĩa để giáo hóa dân, làm như vậy chẳng những dân hiểu được thế nào là nhục nhã khi phạm tội, mà còn cam tâm tình nguyện sửa chữa sai lầm của mình tận gốc từ mặt tư tưởng.”*“*Quân tử rộng rãi bao dung, tiểu thân hẹp hòi tính toán. |
| Pháp gia(Lý Tư, Hàn Phi Tử) | “Muốn trị nước thì vua chỉ cần dùng thưởng phạt chứ không cần dùng giáo hoá, lễ nhạc”“P**háp luật là mệnh lệnh ban bố rõ ràng ở nơi cửa công, hình phạt chắc chắn đối với lòng dân, thưởng cho những kẻ cẩn thận giữ pháp luật, nhưng phạt những kẻ làm trái lệnh”** |
| Đạo gia(Lão Tử) | *"Người thuận Đất, Đất thuận Trời, Trời thuận Đạo, Đạo thuận Tự nhiên"*.*"chỉ vì không tranh nên thiên hạ không ai tranh nổi với mình"*. |
| Mặc gia(Mặc Tử)Tư tưởng của phái Mặc gia là phản ánh nguyện vọng của tầng lớp dân tự do, sản xuất nhỏ, tiểu tư hữu tài sản đó. | “Giữa người với người bình đẳng, yêu quý lẫn nhau (Kiêm ái)”"Địch này đo mình mà mặc áo, lường bụng mà ăn cơm, tự ví với khách manh (dân tự do), chưa dám cầu làm quan"."Lễ của nhà Nho là phiền nhiễu mà không nói ra". |

**d. Tổ chức thực hiện**

Giáo viên yêu cầu HS làm việc theo lộ trình: Think (4 phút) – pair (2 phút) – share (3 phút) để hoàn thành nhiệm vụ sau:

- Sắp xếp các tấm thẻ vào nội dung của 4 trường phái tư tưởng Nho gia, Pháp gia, Mặc gia, Đạo gia **(phiếu học tập 3)**

*+ Vì sao các trường phái tư tưởng này lại xuất hiện vào thời Xuân Thu – Chiến Quốc?*

*+ Vì sao học thuyết Nho gia của Khổng Tử không được các nhà nước trọng dụng trong thời kỳ Xuân Thu – Chiến Quốc?*

- Giáo viên giao bài tập về nhà cho HS (1 phút): Dựa vào sách giáo khoa, hoàn thành **phiếu học tập 4 -** Tìm hiểu các thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc (cổ đại – TK VII)

**C. Hoạt động luyện tập**

**a.Mục tiêu**

HS củng cố lại kiến thức đã học

**b.Nội dung**

Học sinh thông qua kiến thức đã học và tham gia trò chơi ô chữ cuối bài học

**c.sản phẩm**

Câu trả lời của học sinh

**d.Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên kiểm tra lại mức độ nhận thức kiến thức của HS thông qua kiểm tra HS về mục tiêu bài học

- Giáo viên đặt câu hỏi mục tiêu bài học và vấn đáp 1 số HS trong lớp.

**4. Vận dụng**

**a.Mục tiêu**

HS vận dụng kiển thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập

**b.Nội dung**

GV sử dụng câu hỏi vận dụng cuối bài học để tạo bài tập về nhà cho học sinh

**c.sản phẩm**

Câu trả lời của học sinh

**d.Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS về nhà làm: Tưởng tượng bạn là một thương nhân phương Tây, đến thăm Trung Quốc vào giai đoạn này, hãy viết lại một trang/cuốn nhật ký hành trình, mô tả lại những gì bạn thấy và cảm nhận.

- Hướng dẫn HS:

Mẹo dành cho bạn:

* Bạn hãy lấy một tờ giấy trắng, sau đó dùng túi trà lipton nhúng ẩm để chấm lên tờ giấy.
* Bạn sẽ có một trang giấy với màu sắc giống như các loại giấy cổ.
* Bạn hãy dùng tờ giấy đó để viết nhật ký nhé

Giáo viên đưa ra form mẫu của bìa và các trang trong Nhật ký hành trình để HS tham khảo.

- HS sẽ nộp bài cho giáo viên vào buổi học sau.

# **Tuần 13, 15**

# **BÀI 10 – HY LẠP CỔ ĐẠI – Tiết 37, 40**

 ***Thời gian thực hiện: 2 tiết***

*Ngày dạy: 28/11/2022 Lớp: 6a2, 6a3, 6a4*

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

- Nhà nước Hy Lạp cổ đại.

- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp thời kì này.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung:

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

* Giải thích được những tác động của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển của Hy Lạp cổ đại.
* Trình bày được những đặc trưng nổi bật của tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp cổ đại (tiêu biểu là nhà nước Athens).
* Kể tên được các nhân vật nổi tiếng; Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn hoá Hy Lạp cổ đại còn ảnh hưởng đến thế giới ngày nay.

**3. Phẩm chất**

Có thái độ trân trọng và đánh giá đúng đắn những cống hiến mang tính tiên phong của người Hy Lạp đối với thế giới.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGV, SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Lược đồ Hy Lạp cổ đại phóng to.

- Một số hình ảnh về thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp cổ đại.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1 : Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi:* Em đã từng nhìn thấy công trình này ở đâu chưa? Theo em công trình này nằm ở quốc gia nào?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi (HS có thể biết hoặc không biết câu trả lời. GV khuyến khích HS trả lời, phát biểu*): Công trình này có thể được giới thiệu trên ti vi, trên Internet, trên các chương trình quảng bá về du lịch thế giới.Công trình này ở Hy Lạp cổ đại.

- *GV đặt vấn đề:* Ngôi đền Pác-tê-nông đứng sừng sững trên thành cổ Ác-rô-pô-lit ở A-ten (Hy Lạp cổ đại) được coi là biểu tượng của nền dân chủ A-ten và cái nôi của nền văn minh phương Tây. Hy Lạp nhỏ bé, với diện tích chỉ hơn 130.000 km2, nhưng ít ai có thể ngờ rằng, nơi đây đã từng tồn tại một nền văn minh cổ đại phát triển rất rực rỡ gắn liền với tên tuổi các vĩ nhân mà nhiều thành tựu của họ vẫn còn ảnh hưởng đến thế giới của chúng ta hiện nay. Những nhân tố nào đã đem lại vinh quang cho người Hy Lạp? Chúng ta sẽ cùng nhau đồng hành để khám phá điều kì diệu đó trong bài học ngày hôm nay - Bài 10: Hy Lạp cổ đại.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2: Tổ chức nhà nước thành bang**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được Hy Lạp cổ đại bao gồm nhiều thành bang độc lập. Tiêu biểu nhất là hình thức nhà nước dân chủ ở A-ten.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**- GV giới thiệu kiến thức: Hy Lạp cổ đại bao gồm nhiều thành bang độc lập. Tiêu biểu nhất là hình thức nhà nước dân chủ ở A-ten.+ GV giải thích khái niệm thành bang: là những nhà nước nhỏ, có một thành thị là trung tâm, xung quanh là vùng đất trồng trọt. Trong mỗi thành bang có phố xá, lâu đài, đến thờ, sân vận động, nhà hát, bến cảng. Mỗi thành bang có bộ máy quyền lực riêng, luật pháp riêng và tài chính riêng.- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II và cho biết cơ cấu tổ chức của nhà nước A-ten. - GV mở rộng kiến thức: khái niệm “dân chủ” ngày nay có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp và mang ý nghĩa Quyền lực thuộc về nhân dân.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_37.png- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 10.3 kết hợp đọc mục Em có biết SHS trang 55 và trả lời câu hỏi: nền dân chủ của nhà nước A-ten được thể hiện như thế nào? + GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh, trả lời được các câu hỏi: Em thấy trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em, người đứng giữa bức tranh là ai? Ông ta đang làm gì? Những người khác gồm những ai? Họ đang làm gì? Xa xa sau đám đông là cái gì?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tổ chức nhà nước thành bang**- Cơ cấu tổ chức của nhà nước A-ten: gồm 4 cơ quan chính: Đại hội nhân dân, Hội đồng 10 tướng lĩnh, Hội đồng 500 và Toà án 6.000 người.- Nền dân chủ của nhà nước A-ten được thể hiện qua bức tranh: Pericles đang đứng trên bục diễn thuyết của cuộc họp Đại hội công dân. Nhiều công dân tham dự, có người đang nằm, đang ngồi, đang làm việc riêng (nói chuyện, uống rượu, nấu ăn,....). Nhiều người chăm chú nghe bài diễn thuyết của nhưng có những người phản đối (giơ tay đòi đuổi ông xuống), vị trí ông đứng trên quảng trường cũng không phải ở vị trí cao nhất.  |

**Hoạt động 3: Những thành tựu văn hóa tiêu biểu**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp cổ đại trên các lĩnh vực: chữ viết, văn học, toán học, sử học, kiến trúc điêu khắc.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập****-** GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về một thành tựu văn hóa tiêu biểu dựa trên thông tin mục III SHS và quan sát các hình từ Hình 10.4 đến Hình 10.8. **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_42.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_41.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_40.png**- GV giới thiệu cho HS 1 số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp còn được bảo tồn đến ngày nay:+ Văn học và kịch Hy Lạp.+ Toán học, vật lí, triết học, y học vẫn được dạy trong các nhà trường hiện nay (định lí tam giác đồng dạng của Thales; định lí tam giác vuông của Pythagore; đòn bẩy, định lí về sức đẩy của nước, của Archimedes,...).+ Thế vận hội Olympia vẫn được tổ chức 4 năm một lần như người Hy Lạp từng tổ chức, mặc dù những môn thi đấu phong phú hơn. Ở Việt Nam, gần đây các cuộc thi chạy Marathon đã trở nên phong phú. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu**- Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hi Lạp cổ đại:+ Chữ viết: sáng tạo ra hệ thống chữ viết gồm 24 chữ cái.+ Văn học: 2 bộ sử thi nổi tiếng là I-li-át và Ô-đi-xê được lưu lại cho đời sau.+ Khoa học: Về toán học có Tailét, Pi-ta-go, Ơ-clít, Ác-si-mét; về sử học có Hê-rô-đốt, Tuy- xi-dít; về triết học có Xô-crát, Pla-tông (Platon), A-ri-xtốt.+ Kiến trúc điêu khắc: đền Pác-tê-nông, đền A-tê-na, nhà hát Đi-ô-n-xốt của A-ten; hay những tác phẩm về điêu khắc như tượng thần Dớt, tượng nữ thần A-tê-na, tượng Vệ nữ thành Mi-lô. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2 phần Luyện tập SHS trang 57:* Theo ước tính, vào thế kỉ V TCN, ở thành bang A-ten có khoảng 400 000 dân, trong đó đàn ông tự do có quyền công dân chỉ khoảng 30 000 người. Em hãy tính xem có bao nhiêu % dân số có quyên công dân trong nhà nước dân chủ A-ten?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* Khoảng 7,5% dân số có quyền công dân trong nhà nước dân chủ A-ten.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*****- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 57:* Quan sát logo của Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO), em hãy cho biết: Logô đó lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* Logô của Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng đền Pác-tê-nông của Hy Lạp cổ đại*.*

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**Ngày tháng 11 năm 2022**

 **Kí duyệt**

 **Lê Minh Khánh**

# **Tuần 15, 18 BÀI 11 – LA MÃ CỔ ĐẠI – Tiết 43, 52**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

Ngày: 11/12/2022 Lớp: 6a2, 6a3, 6a4

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

- Tiến trình phát triển của nhà nước La Mã từ cộng hoà tới đế chế.

- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của La Mã thời kì này.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

 Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

 Nêu và nhận xét được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới sự phát triển của La Mã.

 Trình bày được cơ cấu tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã cổ đại.

 Nêu được những thành tựu nổi bật về văn hoá của La Mã.

**3. Phẩm chất**

Có ý thức tôn trọng các di sản văn hoá trên thế giới; khâm phục sức lao động, sáng tạo của nhân dân qua các thời kì. Hiểu được “La Mã không được xây dựng trong một ngày” (Roma wasnt built in one day), vì thế nếu HS không ngừng chăm chỉ, cố gắng, các em cũng có thể tạo nên những điều kì diệu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGV, SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Lược đồ La Mã cổ đại phóng to.

- Một số hình ảnh về thành tựu tiêu biểu của nền văn minh La Mã cổ đại.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1 : Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV cho HS chơi trò chơi Giải mã ô chữ:*

Câu 1 (có 13 chữ cái): Cơ quan quyền lực tối cao của Athens.

Câu 2 (có 7 chữ cái): Những người có quyền bỏ phiếu.

Câu 3 (có 6 chữ cái): Thành phố được coi là thủ đô chính trị và văn hoá của Hy Lạp.

Câu 4 (có 9 chữ cái): Công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của Hy Lạp cổ đại.

Câu 5 (Có 5 chữ cái): Tác giả của bộ sử thi nổi tiếng Illiad và Odyssey.

Câu 6. (Có 5 chữ cái): Tầng lớp giàu có nhất và có quyền lực nhất ở Hy Lạp cổ đại.

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi:*

*- GV dẫn dắt vấn đề:* Người La Mã vẫn tự nhận họ là học trò của người Hy Lạp khi họ chiến thắng và chiếm đóng Hy Lạp vào thế kỉ I TCN. La Mã có những điểm tương đồng gì với Hy Lạp về điều kiện tự nhiên, lịch sử và văn hoá? Tại sao ngạn ngữ cổ lại nói “Mọi con đường đều đồ về Roma”; “Vinh quang thuộc về Hy Lạp và sự vĩ đại thuộc về La Mã”? Chúng ta hãy bắt đầu cuộc hành trình khám phá một trong những nhà nước hùng mạnh nhất thời cổ đại của nhân loại trong bài học ngày hôm nay – Bài 11 - La Mã cổ đại.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2: Tổ chức nhà nước La Mã cổ đại**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được La Mã thiết lập hình thức cộng hòa không có vua sau đó chuyển sang hình thức nhà nước đế chế.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_55.png- GV yêu cầu HS quan sát Lược đồ 11.2 và đọc thông tin mục II SHS trang 59, xác định địa bàn ban đầu của La Mã cổ đại và phạm vị của La Mã thời đế chế. **-** GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và cho biết:+ Cơ cấu và tổ chức hoạt động nhà nước La Mã thời kì cộng hòa?+ Cơ cấu và tổ chức hoạt động nhà nước La Mã thời kì đế chế?**-** GV giải thích khái niệm cộng hòa và đế chế: + Cộng hoà: nước không có vua hay hoàng đế; người đứng đầu do công dân bầu chọn.+ Đế chế: một nước trong đó vua hay hoàng đế xâm lược và chiếm lãnh thổ các nước khác, tạo ra một lãnh thổ rộng lớn hơn.- GV mở rộng kiến thức: Viện Nguyên lão ở thời Cộng hoà có quyền lực nhất nhưng sang thời đế chế thì mất quyền lực vì bị hoàng đế thao túng, chức năng giảm thiểu chỉ còn quyền thông qua luật, không được đề xuất (quyền của hoàng đế), không có quyền phủ quyết.- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 2: + Nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước để chế La Mã có điểm gì khác nhau?+ Tại sao Nhà nước La Mã lại phát triển thành một Nhà nuóc đế chế, trong khi các nhà nuóc thành bang ở Hy Lạp lại không có xu hướng như vậy?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi. - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tổ chức nhà nước La Mã cổ đại**- Xác định địa hình:+ Ban đầu của La Mã cổ đại: Khi mới thành lập, La Mã chỉ là một thành bang nhỏ bé ở miền Trung bán đảo I-ta-li-a. + Dần dần, thông qua chiến tranh, lãnh thổ La Mã không ngừng được mở rộng và trở thành một đế chế rộng lớn. Vào đầu thế kỉ II, lãnh thổ của đế chế La Mã bao gồm toàn bộ vùng đất xung quanh Địa Trung Hải, vùng ven bờ Đại Tây Dương và quần đảo Anh.- Cơ cấu và tổ chức hoạt động nhà nước La Mã thời kì cộng hòa: La Mã thiết lập hình thức nhà nước cộng hoà khòng có vua, cai trị dựa trên luật pháp và mọi chức vụ phải được bầu ra. Tuy nhiên, thực chất quyền lực năm trong tay 300 thành viên của Viện Nguyên lão, thuộc các gia đình giàu có nhất của giới chủ nô La Mã.- Cơ cấu và tổ chức hoạt động nhà nước La Mã thời kì đế chế: vẫn duy trì như thời cộng hoà nhưng hoàng đế thâu tóm tất cả quyền lực. Viện Nguyên lão chỉ còn là hình thức, không còn quyền hành trong thời kì đế chế.- Sự khác nhau của nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước để chế La Mã:+ Cơ quan quyền lực cao nhất:  Hy Lạp: Đại hội nhân dân. La Mã: Đấng tối cao - quyền lực nằm trong tay một người như hoàng đế. + Phạm vi lãnh thổ, mức độ dân chủ: Hy Lạp: tiêu biểu cho chế độ dân chủ cổ đại.  La Mã: có xu hướng độc quyền.- Nhà nước La Mã lại phát triển thành một Nhà nuóc đế chế, trong khi các nhà nuóc thành bang ở Hy Lạp lại không có xu hướng như vậy vì: + Để cai quản được lãnh thổ rộng lớn bao trùm nhiều phần của cả ba châu lục (Âu, Á, Phi) vào thời kì đế quốc La Mã thì cần một bộ máy nhà nước trong đó quyền lực tập trung vào trong tay một người, đó là hoàng đế. + Trong khi đó, các thành bang ở Hy Lạp lại chủ yếu phát triển kinh tế công thương nghiệp, buôn bán bằng đường biển ở các hải cảng sầm uất, nên không có xu hướng mở rộng lãnh thổ và hình thành nhà nước đế chế như ở La Mã. |

**Hoạt động 3: Những thành tựu văn hóa tiêu biểu**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của La Mã cổ đại trên một số lĩnh vực: hệ thống chữ cái, số, luật, phát minh ra bê tông.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao NV học tập**- GV giới thiệu kiến thức: Hầu hết các thành tựu văn hóa tiêu biểu như: chữ viết, chữ sô, bê tông,....vẫn được sử dụng.- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp: quan sát các hình từ Hình 11.4 đến Hình 11.7, đọc thông tin mục III SHS trang 60,61, trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của La Mã cổ đại. **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png** **-** GV mở rộng kiến thức: người La Mã đã sáng tạo ra loại bê tông siêu bền từ cao su, vôi sống, cát, tro bụi núi lửa. Để xây dựng hệ thống đường sá mà nay vẫn còn sử dụng được, người La Mã đào sâu xuống 3m, rồi lót các tảng đá lớn, sau đó đổ đầy cát sỏi, lấp các lỗ hổng. Trên mặt đường, họ ốp những phiến đá lớn, có các rãnh để thoát nước khi trời mưa. Trên dọc tuyến đường đều có đánh số km kể từ km số 0 ở Quảng trường La Mã toả đến các tỉnh trong đế chế (câu thành ngữ:“mọi con đường đều đổ về Roma” là vì thế).- GV cho HS chơi trò chơi: Trong vai một HS La Mã thời cổ đại em hãy:+ Biểu diễn phép tính toán đơn giản để giải quyết bài toán: 350 +270. + Em có nhận xét gì về cách biểu diễn phép tính này? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi. - GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu**- Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của La Mã cổ đại:+ Hình 11.4: chữ viết của người La Mã, được xem là một trong những đóng góp vĩ đại của cư dân La Mã cho loài người. Nhiều chữ ngày nay vẫn được sử dụng như A, B, L, O, Q, X, Y, Z,... Nhiều danh từ chung được dùng phổ biến hiện nay như senat (thượng viện), politic (chính trị), republic (cộng hoà),... đều xuất phát từ La Mã.+ Hình 11.5: dù không còn được dùng trong tính toán, nhưng vẫn được dùng để đánh số đề mục hoặc sử dụng đánh số trên đề mặt đồng hồ,...+ Hình 11.6: cho thấy trình độ kĩ thuật của người La Mã trong xây dựng đền đài, cầu cống, đường sá mà nhiều đoan đường ngày nay vẫn được sử dụng.+ Hình 11.7: phản ánh những thành tựu nổi bật về kiến trúc và xây dựng của người La Mã. Dù chỉ còn là phế tích nhưng quảng trường La Mã cho thấy sự hoành tráng với các đền đài, dinh thự và sở dĩ nó bất tử với thời gian bởi kĩ thuật làm bê tông độc đáo của họ kết hợp tiếp thu phát minh về các dạng thức cột của người Hy Lạp.- Viết theo số La Mã là: CCCL + CCLXX= DCXX.+ Nhận xét: tính toán bằng chữ số La Mã rất phức tạp, công kênh, nhất là với phép tính nhiều con số.  |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2 phần Luyện tập SHS trang 61:* Vai trò của Viện Nguyên lão trong thời kì đế chế khác thời kì cộng hòa như thế nào?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

Thời cộng hoà, Viện Nguyên lão có quyền tối thượng. Sang thời đế chế, sự khác biệt lớn nhất là Viện Nguyên lão chỉ có danh nghĩa, không có quyền hành thực tế, hoàng để thâu tóm mọi quyền lực.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 61:* Em hãy kể tên một số thành tựu văn hóa của La Mã cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại.

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* Một số thành tựu văn hóa của La Mã cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | **Vận dụng ngày nay** |
| Chữ viết và chữ số | - Chữ La tinh.- Chữ số La Mã. | - Cơ sở của 200 ngôn ngữ và chữ viết trên thế giới.- Chữ La tinh ngày nay vẫn là ngôn ngữ quốc tế; vẫn dùng phổ biến trong y dược học.- Chữ số ngày nay vẫn dùng đánh số các đề mục lớn; đánh số trên đồng hồ, những trang nằm trước phần chính của một quyển sách, đánh số cho một số hoạt động nào đó (ví dụ đại hội Đảng,...). |
| Kiến trúc | Mái vòm | Xây dựng các nhà thờ, công trình công cộng |
| Kĩ thuật | Xi măng, bê tông, xây dựng đường sá, cầu cống. | Xây dựng nhà cửa, công trình công cộng, đường sá, cầu cống, quy hoạch đô thị. |

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

Ngày 1 tháng 12 năm 2022

 Kí duyệt

 Lê Minh Khánh